

Số: 48 /TB-CN

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **NGUYỄN CAO HÀ**
- Chức danh: TV. HĐQT, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Công ty.
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin về việc giải trình Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (đính kèm văn bản số 255/CN-TCKT ngày 09/4/2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào 09/4/2020 tại đường dẫn <http://dowaco.vn/quan-he-co-dong.aspx>.


Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.

E:/HIỆN/CÔNG TY/CBTT/BCTC/2019/NĂM 2019

**Người được ủy quyền
công bố thông tin**



Nguyễn Cao Hà

Số: 255 /CN - TCKT

Đồng Nai, ngày 9 tháng 4 năm 2020

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN 2019 được kiểm toán thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động Lợi nhuận sau thuế TNDN đã kiểm toán năm 2019 tăng hơn 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

S T T	Nội dung	2019	2018	Chênh lệch	Tỉ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCQT riêng	151.832.611.040	137.012.965.924	14.819.645.116	11%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCQT hợp nhất	164.184.755.806	149.279.732.038	14.905.023.768	10%

I- Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCQT riêng đã kiểm toán:

1. Doanh thu và thu nhập khác năm 2019 đạt 961.745.362.533 đồng, tăng 27.689.063.828 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2018 (đạt 934.056.298.705 đồng), tương ứng tỉ lệ tăng là 3%.

Nguyên nhân chủ yếu: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 so với 2018 tăng 30.650.555.652 đồng.

2. Tổng chi phí năm 2019 của Công ty đạt 794.149.856.039 đồng, so với cùng kỳ năm 2018 là 775.824.933.212 đồng thì tăng 18.324.922.827 đồng, tương ứng tỉ lệ tăng là 2%.

Nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Chi phí tài chính tăng 18.327.057.821 đồng, tương ứng 23% so với cùng kỳ;

- Chi phí bán hàng giảm 21.244.294.317 đồng, tương ứng 26%;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.889.189.173 đồng, tương ứng 11%.

3- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 5.455.504.115 đồng, tương ứng 26% do Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng cho đơn vị xã hội hoá trong lĩnh vực môi trường qui định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 tăng 14.819.645.116 đồng so với cùng kỳ năm 2018, tương ứng mức tăng 11%.

II- Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCQT Hợp nhất đã kiểm toán:

1. Tổng doanh thu, thu nhập năm 2019 của công ty mẹ và các công ty con là 1.085.194.930.746 đồng, so với cùng kỳ năm trước là 1.024.484.184.178 đồng thì tăng 60.710.746.568 đồng, mức tăng là 6%.

Lợi nhuận sau thuế trong Công ty liên kết năm 2019 giảm so với 2018 2.175.120.025 đồng.

2. Tổng chi phí trong năm 2019 là 902.614.987.421 đồng, so với cùng kỳ năm trước là 851.218.203.266 đồng thì tăng 51.396.784.155 đồng, tương ứng 6%. Chủ yếu do Giá vốn hàng bán tăng 52.172.988.940 đồng

- Chi phí tài chính tăng 19.098.955.079 đồng, tương ứng 24%;
- Chi phí bán hàng giảm 22.134.975.897 đồng, tương ứng 24%;
- Chi phí khác giảm 949.675.425 đồng, tương ứng 35%.

3. Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 7.654.829.681 đồng, tương ứng 28% do Công ty mẹ và các công ty con được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng cho đơn vị xã hội hoá trong lĩnh vực môi trường qui định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên, lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN ghi nhận khoản chênh lệch tăng 14.905.023.768 đồng, tương ứng với mức tăng 10%.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Ban KTNB;
- Ban Kiểm soát;
- Phòng TCKT;
- Lưu VT.TCKT

Cuc/Lap

